

Số: 786 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Xây dựng khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2)”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 449/TTr-TNMT ngày 01/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Nghĩa Hòa; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ XÃ NGHĨA HÒA,  
HUYỆN LẠNG GIANG (GIAI ĐOẠN 2)**

*(Kèm theo Quyết định số 786 /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 2).

- Địa điểm thực hiện: Xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thôn Hạ, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục hạ tầng xã hội xây dựng khu dân cư trên khu đất có diện tích khoảng 08ha với dân số khoảng 772 người.

**1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:**

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh.

**1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư**

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa khoảng 7,53 ha.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm 80.000 m<sup>2</sup> đất, trong đó: Đất trồng lúa: 75358,3m<sup>2</sup>; đất hạ tầng hiện trạng (đường, mương thủy lợi nội đồng,...): 4441,7m<sup>2</sup>; đất ở: 200m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện hữu.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động san nền và đào đắp.

++ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đắp nền.

- ++ Từ quá trình lưu trữ nguyên vật liệu.
- ++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường.
- ++ Từ quá trình hàn.
- ++ Từ quá trình trải bê tông nhựa nóng.
- ++ Từ quá trình sơn;
- ++ Từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công.
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu, từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động của các hộ dân, khu công cộng
- + Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
- + Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án. Phát sinh khí thải từ hoạt động đun nấu ăn của khu dân cư. Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.
- + Chất thải nguy hại gồm: dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:
- + Phát sinh chất thải nguy hại từ quá trình bảo dưỡng trạm biến áp.
- + Nguy cơ chập cháy hệ thống điện,...
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các tạp chất trên bề mặt đất dẫn đến gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước thải:
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,3m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms...
- + Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày; từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát

và các chất lơ lửng ...vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng; từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình bốc dỡ và tập kết vật liệu xây dựng; từ quá trình vệ sinh công trình sau khi thi công hoàn chỉnh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,... Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

+ Bụi, khí thải từ quá trình trải bê tông nhựa nóng có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOC<sub>s</sub>...

### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 37 tấn; thành phần chủ yếu là gốc rơm rạ, cành thân cây trồng,...

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu (3 nhà ở) khoảng 63m<sup>3</sup>.

- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 24.000 m<sup>3</sup>.

- Đất đào các hạng mục công trình của dự án khoảng 1785,96 m<sup>3</sup>.

- Chất thải là vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, vữa, đầu mẫu sắt, thép, bao bì cát tông, nilong...phát sinh khoảng 1.033,5 tấn được tận dụng để san nền cho dự án.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như: Giẻ lau dính dầu mỡ; bóng đèn huỳnh quang hỏng...khoảng 1389 kg/năm.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án,...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng,...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

\* Nước thải

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 112 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các tạp chất trên bề mặt đất dẫn đến gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.

\* Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>...;

- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, THC...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải với thông số ô nhiễm đặc trưng: Amoni, H<sub>2</sub>S....

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...)

### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ khu đất ở và khu công cộng khoảng 679 kg/ngày. Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 31 m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp (như nhà ở của người dân, các công trình công cộng...), từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các dự án nhà ở gia đình, các công trình công cộng được triển khai sau khi dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng công trình nhà ở của người dân bao gồm vỏ bao xi măng, bìa carton, gạch vỡ, bê tông rơi vãi, sắt thép...

+ Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây xanh khoảng 10 m<sup>3</sup>/năm (sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão); bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 13,25 m<sup>3</sup>/năm.

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng,...Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như: Dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy, phát sinh tối đa khoảng 235 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông; từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình, khu thương mại - dịch vụ,...

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự, tác động từ việc chăm sóc cây xanh...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố hệ thống thu gom chất thải,...

#### **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

##### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### **4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (dung tích từ 07m<sup>3</sup> đến 10m<sup>3</sup>/bể) thiết kế đồng bộ hợp khối (có bố trí bể xử lý 03 ngăn giúp xử lý một phần nước thải, giảm chi phí hút hầm cầu) đặt nổi để thu gom nước thải sinh hoạt. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 02-03 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ tự chảy theo độ dốc mặt bằng chảy vào mương thoát nước của khu vực hoặc có những chỗ lắng đọng không tự thoát được sẽ tiến hành khơi rãnh trên bề mặt đất B400-B600 để dẫn thoát; dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố ga lắng cặn dung tích từ 01m<sup>3</sup> đến 1,5m<sup>3</sup> với khoảng cách trung bình từ 20m đến 30m bố trí 1 hố ga, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về cống thoát nước hiện trạng 3D1200 phía Nam dự án.

+ Định kỳ nạo vét rãnh thoát nước, hố ga với tần suất 02 lần/tuần (khi mưa nhiều 01 tuần/lần) và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

- Nước thải thi công

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, thiết bị: Bố trí hố lắng có lắp vải tách dầu để tách dầu mỡ và lắng cặn có thể tích 6m<sup>3</sup>, gồm 02 hố lắng mỗi hố lắng thể tích 03m<sup>3</sup>, mỗi hố lắng 03m<sup>3</sup> được chia tiếp thành 02 ngăn mỗi ngăn thể tích 1,5m<sup>3</sup>. Nước thải sau hố lắng lại được đưa về máng lợi rửa xe tuần hoàn tái sử dụng. Khi kết thúc hoạt động thi công, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu: Được lắng cặn bằng các thùng chứa tạm thời có dung tích 1,5m<sup>3</sup>, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công như đập bụi.

##### **4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị khẩu trang, găng tay, kính mắt,... cho những người làm việc tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Làm sạch bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công
  - Tưới nước tại các khu đất thi công trong dự án và đường lối công ra vào dự án khoảng 500m về mỗi phía tính từ công. Tần suất phun tối thiểu 02 lần/ngày đối với ngày có nhiệt độ, độ ẩm bình thường và 04 lần/ngày đối với ngày hanh khô.
  - Sử dụng tường rào quây chắn xung quanh công trường: Rào bằng tôn (hoặc vật liệu khác phù hợp) cao 2,0m.
  - Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải bê tông asphal - bê tông nhựa nóng; khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa nóng.
    - + Trước khi thổi bụi tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.
    - + Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước quanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.
    - + Xây dựng các rào chắn tạm thời bằng vải plastic hoặc tôn (cao 2m) khi thi công để giảm thiểu bụi phát tán ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.
    - + Sử dụng công nghệ trải thảm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.
    - + Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....
    - + Ưu tiên thi công vào buổi tối, tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án.
  - Trong quá trình hàn cắt kim loại thực hiện che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn (tối thiểu 10m).
  - Đối với bụi phát sinh từ quá trình vệ sinh công trình sau thi công: Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn vào thời tiết khô hanh. Thi công đến đâu dọn sạch đến đó.
- 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại
- 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường
- \* Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).
  - \* Chất thải rắn thi công, xây dựng
    - Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng:
      - + Đối với cây cối chặt hạ, phát quang thảm thực vật thu gom vào một vị trí

và cho phép người dân địa phương đưa về sử dụng làm thức ăn chăn nuôi và tận dụng làm củi đốt,...mức độ thu hồi chiếm khoảng 70%, phần còn lại không tận dụng được, chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Các chất thải phá dỡ gồm sắt, thép có thể tái sử dụng được thu gom bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải như đất đá thải, bê tông, gạch vỡ: Đập nhỏ gạch và bê tông sau đó đổ vào san nền cho dự án các lô (trừ vị trí thi công đường giao thông sẽ không tận dụng phế thải này) để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án;

- Chất thải từ quá trình đào đắp, san nền: Toàn bộ đất đào, bóc hữu cơ bề mặt thi công đường giao thông được tận dụng để san lấp mặt bằng, trồng cây xanh.

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình:

+ Đối với loại chất thải rắn như bao bì, vỏ bao xi măng, các mẫu sắt thừa... được thu gom hàng ngày và bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Phế thải xây dựng: Cát, đá, gạch, vữa thừa... được tận dụng làm đất san lấp mặt bằng luôn cho dự án (trừ vị trí thi công đường giao thông sẽ không tận dụng phế thải này).

- Sau khi tái sử dụng toàn bộ đất đào và một phần chất thải rắn xây dựng, các chất thải rắn xây dựng còn thừa sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/tuần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 05 thùng composit có nắp đậy, dung tích 120 lít/ thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (đối với bao bì cứng thải bằng nhựa được gom xếp vào kho chứa). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại theo quy định. Bố trí kho chứa diện tích 10m<sup>2</sup> để đặt các thùng chứa chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao. Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng máy móc 03 tháng/lần.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân thi công tại công trường như: Bịt tai, găng tay, ủng, quần áo, mũ bảo hộ,.....

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy.



- Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô để chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy nổ.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng bảo hộ lao động khi làm việc.

- Thường xuyên nạo vét cống rãnh định kỳ, không để chất thải, vật tư, vật liệu gần khu vực cống thoát nước.

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc. Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các 2 đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc. Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm....Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của các hộ dân, công trình công cộng của dự án sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cùng với nước thải nhà bếp, giặt giũ, thoát sàn của dự án được thoát vào hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà rồi thoát ra hệ thống hố ga kết hợp với hệ thống cống ngầm D300 trên vỉa hè về hệ thống thoát nước thải về bể xử lý nước thải tập trung (bể bastaf 5 ngăn) công suất 330m<sup>3</sup>/ngày.đêm đã được đầu tư ở giai đoạn 1 để xử lý đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi được đầu nối vào hệ thống cống thoát nước chung của khu vực cuối cùng thoát ra kênh tiêu Ngòi Đức Mại. Khi khu dân cư được lấp đầy dân cư với tỷ lệ  $\geq 50\%$ , UBND huyện Lạng Giang thực hiện cải tạo, nâng cấp bể bastaf 5 ngăn thành trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 330m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải sinh hoạt cho toàn bộ dự án.

\* Nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng hệ thống thoát nước nội bộ được thiết kế theo dự án có đường kính D400-D1500, trên các tuyến cống có bố các hố ga để lắng cặn. Hướng thoát nước chủ đạo của dự án từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Điểm cuối cùng của dự án thoát nước vào cống hiện trạng đi ngầm dưới lòng kênh Giữa gồm 3D1200 hiện trạng (3 cống D1200 đặt cạnh nhau và chạy song song) hiện trạng nằm ở phía Nam của dự án, một phần đầu vào cống ngầm D1500 đi dưới lòng kênh Giữa ra kênh tiêu Ngòi Đức Mại.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa và các hố ga lắng cặn.

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án.

- Thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

- Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...): Đơn vị được bàn giao quản lý khu dân cư có trách nhiệm giám sát việc xây dựng công trình nhà ở của người dân, yêu cầu người dân có biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng như: che chắn các công trình xây dựng; phun nước giảm bụi tại khu vực xây dựng, nhất là vào mùa hanh khô; xe chở nguyên vật liệu đúng tải trọng, có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển; không tập kết nguyên vật liệu tại các khu vực công cộng,...

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

##### \* Chất thải rắn sinh hoạt

- Các hộ gia đình tự trang bị thùng chứa rác thải sinh hoạt bên trong nhà. Hàng ngày rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định

- Tại khu vực công cộng bố trí các thùng rác công cộng 2 ngăn loại 80lít có mái che đặt cách nhau từ 50m đến 120m số lượng dự kiến khoảng 15 thùng. Hàng ngày rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Bùn từ bể phốt của các hộ gia đình: Các hộ gia đình tự thuê đơn vị có chức năng đến hút định kỳ để đem đi xử lý theo quy định, tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

\* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng thứ cấp; từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp như nhà ở của người dân, các công trình công cộng...đơn vị được bàn giao quản lý dự án giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng các công trình thứ cấp này. Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng các công trình công cộng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

- Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình do đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo

quy định (định kỳ 6 tháng/lần đối với bùn nạo vét; cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng: vận chuyển khi phát sinh).

+ Đối với đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với dầu thải từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu trạm biến áp: Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có đủ chức năng để hút, vận chuyển đi xử lý ngay thời điểm thay dầu cho máy. Lượng dầu này không lưu tại dự án.

- Đối với chất thải nguy hại (CTNH) tại hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m đến 150m/hạng, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)**

#### 5.1.1. Không khí làm việc

\* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 449/TTr-TNMT ngày 01/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.